TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 205/2018/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 06 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 245/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Bùi Hồng L, sinh năm 1996

Nơi ĐKHKTT: khu 7, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh

* Bị đơn: Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1994

Nơi ĐKHKTT: khu 7, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh

Chỗ ở: Thôn T, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Hồng L và anh Bùi Văn Đ. Do công nhận thuận tình ly hôn giữa chị L và anh Đ nên Giấy chứng nhận kết hôn số 09 do Ủy ban nhân dân xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 09/3/2016 không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về tình cảm: Chị Bùi Hồng L và anh Bùi Văn Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Bùi Hồng L và anh Bùi Văn Đ có 02 con chung là Bùi Thị Thu H, sinh ngày 06/02/2016 và Bùi Thu Thảo, sinh ngày 27/3/2018. Chị Liên là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung Bùi Thị Thu H và Bùi Thu Th cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị L không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị L.

Các đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản chung: Chị L và anh Đ thống nhất không có.

* Về khoản nợ chung: Không có.

* Về án phí: Chị Bùi Hồng L tự nguyện chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001390 ngày 14 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại chị L số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát tp M;
- TAND tỉnh QN;
- UBND x V, tp M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Phương